



**KỶ NIỆM 80 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945 - 19/8/2025)
VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (2/9/1945 - 2/9/2025)**

SỨ MỆNH CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC HÙNG CƯỜNG

 **GS.TSKH.NGND VŨ MINH GIANG**

Chi hơn hai tháng sau lễ đọc tuyên ngôn độc lập, ngày 15 tháng 11 năm 1945 đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến chủ trì lễ khai giảng trường Đại học Quốc gia Việt Nam. Nhớ lại thời điểm cuối năm 1946, nền độc lập non trẻ trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc. Cuộc kháng chiến chống quân Pháp quay trở lại đang cận kề. Hàng loạt vấn đề cấp bách đòi hỏi Chính phủ phải giải quyết. Nhưng Hồ Chủ tịch đã dành thời gian vô cùng quý báu của mình để đến với trường Đại học duy nhất của nước ta khi ấy, trao bằng cho những cử nhân mới tốt nghiệp. Trường Đại học Quốc gia Việt Nam tiền thân là Đại học Đông Dương (Université Indochinoise), thành lập từ năm 1906, được coi là cái nôi đào tạo nhân tài của cả ba nước Đông Dương. Trong số các nhà lãnh đạo cách mạng có những người đã từng là sinh viên Đại học Đông Dương như Nguyễn Thái học, Đặng Xuân Khu, Võ Nguyên Giáp...

Hồ Chủ tịch là tinh hoa của dân tộc, là kết tinh của văn hoá Việt Nam và là người cực kỳ am hiểu lịch sử nên chắc chắn hiểu và chịu ảnh hưởng sâu sắc tấm gương của bậc minh quân như Lê Thánh Tông coi “hiền tài là nguyên khí quốc gia” hay những lời cách ngôn bất hủ của các đại trí thức tiền bối như Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú, luôn nhắc rằng “phi trí bất hưng” (không có trí thức thì đất nước không thể hưng thịnh). Không phải tự nhiên mà Người đã nhanh chóng cảm hoá được những trí thức yêu nước đang học tập và làm việc ở nước ngoài rồi bỏ tiền đồ cá nhân xán lạn về nước tham gia công cuộc kháng chiến đầy hy sinh gian khổ.

Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đích thân đến chủ trì lễ phát bằng và khai giảng tại Trường Đại học Quốc gia Việt Nam có ý nghĩa hết sức đặc biệt. Đây



GS.TSKH.NGND Vũ Minh Giang

không chỉ là thể hiện sự quan tâm của chính quyền cách mạng với giáo dục mà là thông điệp không thể rõ ràng hơn của người đứng đầu chính quyền cách mạng về chính sách trân trọng trí thức, trọng dụng nhân tài.

Chấp nối các sự kiện gắn với hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày đầu sau cách mạng có thể thấy rõ tư tưởng của Người là quyết tâm xây dựng một quốc gia hùng cường, sánh vai với cường quốc năm châu.

Sự kiện Chính phủ lâm thời dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch phát động phong trào Bình dân học vụ để “diệt giặc đói” ngay sau lễ Tuyên ngôn Độc lập là bước đi đầu tiên, nhưng vô cùng quan trọng nhằm nâng cao dân trí. Nhìn vào lịch sử phong trào giành độc lập dân tộc cùng thời gian đó hầu như không thấy bất kỳ một quốc gia nào khác làm giống như Việt Nam. Ngay sau khi vừa giành lại chính quyền, khi mà đất nước

còn đang chống chất khó khăn, thù trong, giặc ngoài với nạn đói đang hoành hành, giặc ngoại xâm vẫn đang rình rập quay trở lại, các thế lực phản động ngày đêm tìm cách chống phá... Chính phủ lâm thời dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch vẫn dồn sức cho việc xoá nạn mù chữ. Thoạt nhìn thì thấy đây chỉ là một chính sách về văn hoá giáo dục, đem lại quyền được học tập của quần chúng nhân dân. Nhưng ở tầm sâu hơn và xa hơn thì đây là một quyết sách triển khai những bước đi đầu tiên cho việc thực hiện khát vọng xây dựng một quốc gia hùng cường, bắt đầu từ nâng cao dân trí. Đó là điều mà thiếu nó đất nước không thể phát triển. Nhưng nếu chỉ dừng ở đó thì khó có sự phát triển đột phá. Trên nền dân trí cần phải chấn hưng dân khí, phải truyền tới toàn dân mong ước xây dựng một đất nước phồn vinh.

Và, chỉ sau đúng một tuần lễ phát đi mệnh lệnh quyết tâm diệt giặc đói,



Hồ Chủ tịch thổi bùng lên khát vọng xây dựng đất nước hùng cường. Người đã khơi dậy ý chí của tuổi trẻ và trao sứ mệnh vẻ vang này cho ngành giáo dục. Trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Người đã chỉ ra rằng: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” . Khát vọng đưa đất nước bước tới đài vinh quang, trở thành cường quốc đã bắt đầu từ đây. Khai mở dân trí, chấn hưng dân khí, khơi dậy ý chí, khí phách của dân tộc, mặc dù có vị trí cực kỳ quan trọng để phát triển đất nước, nhưng chưa đủ để xây dựng một quốc gia hùng cường. Ý tưởng về chiến lược đào tạo và trọng dụng nhân tài của vị lãnh tụ thiên tài đã bắt đầu được thực hiện nay từ khi chính quyền cách mạng

vừa mới được thành lập.

Để có đủ điều kiện thực hiện khát vọng ấy, cả dân tộc đã phải trải qua một cuộc trường chinh tròn 80 năm. Ba mươi năm đầu (1945-1975) là chặng đường hoàn thành sự nghiệp giành trọn vẹn độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Với tầm nhìn vượt đại dương, xuyên thế kỷ, trong những năm tháng vô cùng cam go ác liệt, cả nước phải dồn toàn lực cho chiến trường, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn tới tương lai khoa học phải giữ vai trò then chốt để xây dựng một đất nước hùng cường. Người luôn nhắc nhở khoa học kỹ thuật là động lực phát triển đất nước nên trong bối cảnh cực kỳ khó khăn, thiếu thốn đã quyết định cử hàng chục ngàn thanh niên ưu tú ra nước ngoài học tập, tiếp thu kiến thức khoa học tiên tiến để sau khi giành thắng lợi đất nước sẽ có một đội ngũ trí thức làm nòng cốt cho công cuộc phát triển khoa học, kỹ

thuật và giáo dục đại học. Nhiều người đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường Đại học Tổng hợp, sau này trở thành nòng cốt của Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong số đó không thể không kể đến các nhà khoa học tiên bối tiêu biểu như Giáo sư Hoàng Tụy (Toán học), Giáo sư Nguyễn Đình Tử (Vật lý), Giáo sư Nguyễn Văn Chiền (Khoa học trái đất), Giáo sư Nguyễn Hoán (Hoá học), Giáo sư Mai Đình Yên (Sinh học), Giáo sư Nguyễn Tài Cẩn (Ngôn ngữ học), Giáo sư Phan Hữu Dật (Sử học)...

Ngay sau khi Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước một nền giáo dục đại học đã được hình thành đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng CNXH và giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước.

Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, con chim đầu đàn của giáo dục đại học Việt Nam, luôn được Đảng và Nhà nước dành





cho sự quan tâm đặc biệt. Trường liên tục được các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước tới thăm động viên, trao những nhiệm vụ quan trọng và tạo những điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt phải kể đến những sự kiện Nhà trường vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đi cùng với Hồ Chủ tịch còn có các vị nguyên thủ quốc gia như Chủ tịch Xô Viết Tối cao Liên Xô Voroshilov (1957), Tổng thống Ấn Độ R. Praxát (1959), Tổng thống Indonesia Sukarno (1959).

Với sứ mệnh đào tạo nhân tài và nghiên cứu khoa học cơ bản, nền tảng cho toàn bộ nền khoa học của đất nước, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội còn được đích thân Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng giao nhiệm vụ ươm mầm tài năng, mở hệ chuyên đào tạo ra nhiều thế hệ nhà khoa học xuất sắc sau này. Khối chuyên Toán được

thành lập năm 1965, giữa lúc chiến tranh chống Mỹ cứu nước diễn ra khốc liệt. Khi đó, lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã chủ trương tuyển chọn và đào tạo học sinh xuất sắc, nhà khoa học giỏi nhằm chuẩn bị nhân lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Những đóng góp của cán bộ, sinh viên các đơn vị của ĐHQGHN không chỉ dừng lại ở lĩnh vực chuyên môn, học thuật mà còn là chiến tích của những cán bộ, sinh viên xông pha trong lửa đạn nơi chiến trường. Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, thầy và trò không chỉ học giỏi mà còn ra mặt trận trực tiếp tham gia chiến đấu. Trong những năm học chống Mỹ cứu nước, chỉ riêng từ giảng đường Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã có 1.333 cán bộ và sinh viên xếp bút nghiên lên đường đi chiến đấu. Họ đã dùng cảm hứng chiến đấu vì Tổ quốc và nhiều người



đã ngã xuống bên chiến hào như những người Anh hùng. Cả nước biết tên nhà thơ Lê Anh Xuân (Ca Lê Hiến), người con của quê hương Bến Tre quật khởi từng là sinh viên sau đó là cán bộ giảng dạy khoa Lịch sử. Anh đã xung phong về Nam chiến đấu khi vừa tròn 24 tuổi và anh dũng hy sinh khi mới 28. Anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và những tác phẩm bất hủ của anh, trong đó có Dáng đứng Việt Nam đã được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật.

Cùng trang lứa với Ca Lê Hiến là Chu Cẩm Phong (Trần Tiến). Sau khi tốt nghiệp khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, anh cũng thuộc diện được giữ lại trường để bồi dưỡng làm cán bộ giảng dạy, nhưng đã quyết tâm xin được về Nam chiến đấu và đã anh dũng hy sinh ngay trên mảnh đất quê hương. Trong những ngày tháng gian khổ và ác liệt, Chu Cẩm Phong vẫn không ngừng sáng tác và để lại cho đời những tác phẩm thơ văn đặc sắc. Sau này được tập hợp lại trong một tập sách dày tới gần một



nghìn trang dưới nhan đề Nhật ký chiến tranh. Những tác phẩm của anh đã được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật và anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong số những sinh viên đã ngã xuống vì sự nghiệp giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước có một tấm gương sáng chói. Đó là liệt sĩ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Hoàng Kim Giao. Chàng trai Hải Phòng là sinh viên khoá 6 (1961

- 1965) khoa Vật lý, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Sau khi tốt nghiệp anh được điều về công tác tại Cục nghiên cứu Kỹ thuật, thuộc Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng. Do sớm thể hiện năng lực trội vượt, anh được cử đi nghiên cứu sinh tại Liên Xô. Nhưng vào thời điểm đó chiến tranh phá hoại bước vào thời kỳ vô cùng ác liệt. Hàng triệu tấn bom đạn, trong đó có bom và thủy lôi từ trường trút xuống khiến giao thông, vận tải phục vụ chiến



trường bị ách tắc, ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc kháng chiến.

Trước tình hình đó, Hoàng Kim Giao đã có đề tài nghiên cứu dùng điện trường để phá bom từ trường. Trong điều kiện chiến tranh còn nhiều thiếu thốn, anh đã trực tiếp vào tận tuyến lửa khu 4, nơi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xảy ra ác liệt nhất, cùng một số đồng đội thực nghiệm thành công đề tài của mình ngay tại vùng đất lửa... Áp dụng những kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, anh đã trực tiếp hàng trăm lần đối mặt với tử thần và tự mình phá được 72 quả bom nổ chậm, trong đó có 40 quả bom từ trường. Nhưng vào cuối năm 1968, Hoàng Kim Giao đã anh dũng hy sinh ở tuổi 27 khi còn đang dở bao dự định, ước mơ về các công trình nghiên cứu... Công trình: "Phá thủy lôi từ tính và bom từ trường, bảo đảm giao thông 1967 - 1972" của Hoàng Kim Giao đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về

khoa học và công nghệ đợt I (1996).

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, hàng núi công việc hiện lên ngoài sức tưởng tượng. Một trong số đó là tiếp quản và tổ chức lại các trường đại học phía Nam. Theo yêu cầu của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã thành lập một đoàn vào tổ chức lớp học cho giáo chức và sinh viên hai Trường Đại học Văn khoa và Trường Đại học Khoa học (sau này tổ chức lại thành Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh). Sau nhiều đợt, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã cử 112 cán bộ vào tăng cường cho các đại học phía Nam, trong đó có 12 cán bộ lãnh đạo, 100 cán bộ giảng dạy (31 người trình độ phó tiến sĩ).

Trong bối cảnh lịch sử trước thời kỳ Đổi mới, nền kinh tế được vận hành theo nguyên tắc kế hoạch hoá cao độ nên mô hình đại học tiên tiến

chính là hình mẫu đại học Xô Viết. Cấu trúc phổ biến là đại học cơ bản kết hợp với các trường đại học chuyên ngành. Trường đại học Tổng hợp chỉ đào tạo khoa học cơ bản. Trong khi đó các trường đại học khác được chuyên ngành hoá, đào tạo các ngành có tính ứng dụng cao. Theo mô hình này, mặc dù kế thừa truyền thống học thuật của Đại học Đông Dương nhưng khi hình thành trường Đại học Tổng hợp lại có cơ cấu theo mẫu hình Liên Xô.

Hệ thống đại học này đã phát huy vai trò tích cực trong thời kỳ nền kinh tế kế hoạch hoá. Tuy nhiên mô hình đại học chuyên ngành hoá đã sớm bộc lộ hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến cả chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trước hết đó là sự tách rời khoa học cơ bản với nghiên cứu ứng dụng, khiến cho cả hai đều không thể phát triển mạnh và hầu như không thể bổ trợ cho nhau. Ở trường đại học Tổng

hợp việc nghiên cứu thường thiên về lý thuyết và chủ yếu phục vụ giảng dạy. Hầu như thiếu vắng các công trình nghiên cứu ứng dụng có chất lượng cao.

Trong khi đó các trường đại học chuyên ngành lại tập trung vào đào tạo các ngành nghề thiên về ứng dụng, hầu như không quan tâm đến nghiên cứu khoa học, nhất là những nghiên cứu đòi hỏi cần được đầu tư.

Tình trạng tách rời nghiên cứu cơ bản với ứng dụng thực tế đã khiến cho thị trường khoa học – công nghệ ở Việt Nam hầu như thiếu vắng trong một thời gian dài. Chất lượng đào tạo ở các trường chuyên ngành cũng chủ yếu dừng ở việc dạy nghề. Chất lượng nghiên cứu khoa học chính là thước đo chất lượng đào tạo ở các trường đại học.

Khi bước vào thời kỳ Đổi mới, nền kinh tế Việt Nam vẫn được định hướng xã hội chủ nghĩa, nhưng đã vận hành theo quy luật cung – cầu của kinh tế thị trường. Trong đó có thị trường lao động. Trước yêu cầu cấp bách của sự nghiệp Đổi mới trong việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao, nghiên cứu khoa học đỉnh cao thực hiện sứ mệnh quốc gia và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước đã đưa ra quyết định có tầm chiến lược: thành lập Đại học Quốc gia. Thực hiện chủ trương này, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, ngày 10.12.1993, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 97/CP về ĐHQGHN với sứ mệnh là Đại học trọng điểm quốc gia – một trung tâm đào tạo chất lượng cao, trình độ cao gắn với nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức và công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, ngang tầm khu vực, tiến tới đạt trình độ

quốc tế, làm nòng cốt và đầu tàu đổi mới cho hệ thống giáo dục nước nhà. Trong suốt hơn 30 năm từ thời khắc lịch sử đó ĐHQGHN luôn đi tiên phong, sáng tạo được Đảng, Nhà nước, các địa phương và doanh nghiệp tin cậy và có mạng lưới đối tác quốc tế rộng khắp.

Sau gần 40 năm Đổi mới (1986-2025) Việt Nam đã xây dựng được một cơ đồ chưa từng có trong lịch sử. Đây chính là lúc Việt Nam đã đủ thế và lực bước vào một kỷ nguyên mới để thực hiện khát vọng đi tới phồn vinh, xây dựng một quốc gia hùng cường.

Tổng Bí thư Tô Lâm cho rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc Việt Nam đã tạo nên những kỳ tích trong lịch sử, đã từng trải qua kỷ nguyên đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930-1975), kỷ nguyên thống nhất đất nước và Đổi mới (1975-2025). Kỷ nguyên

mới sẽ là kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược: Đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Với tầm nhìn tới năm 2045 ngày 22/12/2024 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đây là văn kiện chính trị quan trọng mang tính đột phá, tạo điều kiện cho khoa học, công nghệ thực sự trở thành động lực chính phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện





quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

Cách đây vừa tròn 80 năm Đảng đã lãnh đạo thành công cuộc cách mạng tháng Tám vĩ mở ra một chân trời mới cho sự phát triển của đất nước, khơi dậy khát vọng xây dựng một đất nước hùng cường. Ngày nay với thế và lực mới chúng ta đã đủ mọi điều kiện để hiện thực hoá khát vọng đó và trên thực tế cả dân tộc đã chinh tể đội ngũ để bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên đi tới phồn vinh của dân tộc.

Giờ đây đất nước ta đang có một cơ đồ chưa từng có trong lịch sử và đứng trước một vận hội mới, thời

cơ mới để thực hiện khát vọng xây dựng một quốc gia hùng cường, một dân tộc phồn vinh. Hơn bao giờ hết, Đại học Quốc Hà Nội gia nhận thấy trách nhiệm lớn lao của mình trước kỷ nguyên vươn mình của cả dân tộc.

Sự nghiệp Đổi mới đang bước vào giai đoạn bứt phá quyết liệt. Khát vọng vươn tới vị thế một quốc gia hùng cường, một dân tộc phồn vinh đang thôi thúc chúng ta hành động. Với bề dày lịch sử và ý chí quyết tâm chưa từng có chắc chắn Đại học Quốc gia Hà Nội sẽ bứt phá vươn lên với một nỗ lực phi thường, xứng đáng với những trọng trách quốc gia mà Đảng, Chính phủ và nhân dân giao phó.